

Số /BC-UBND

Kỳ Khang, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015
và Luật Dân quân tự vệ năm 2019 trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2024**

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình địa phương

Kỳ Khang là xã ven biển bãi ngang của huyện Kỳ Anh có tổng diện tích tự nhiên là 2.676,17 ha. Dân số 3.848 hộ với 14.068 nhân khẩu. Trong đó 610 hộ và 2457 khẩu là người theo đạo Thiên chúa giáo. Cơ cấu hành chính của xã gồm 11 thôn, có 18 Chi bộ Đảng trong đó Chi bộ nông thôn 11, Chi bộ nhà trường 4, chi bộ quân sự 01, chi bộ công an 01, chi bộ Quỹ tín dụng nhân dân Khang-Thọ 01, thôn cách trung tâm xã dài nhất là 3,5 km.

Phát huy truyền thống quê hương Anh hùng lực lượng vũ tranh Nhân dân, truyền thống đoàn kết, Đảng bộ và Nhân dân xã nhà đã nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng; kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 48,04 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cuối năm 2023 còn 4,51%, nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo bền vững vươn lên khá giả; quốc phòng an ninh được đảm bảo, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, văn hóa xã hội, giáo dục y tế, phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền, tích cực tham gia xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, nhà nước, MTTQ và các tổ chức đoàn thể phát động.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Luật nghĩa vụ Quân sự và Luật dân quân tự vệ 2019 trên địa bàn, trong thời gian qua

a) Thuận lợi: Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện, Ban CHQS huyện, Đảng ủy, HĐND, UBND xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật NVQS, Luật Dân quân tự vệ được các ban ngành, đoàn thể quan tâm, do vậy nhận thức của người dân được nâng lên, đặc biệt là công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

Công tác quản lý nguồn nhập ngũ độ tuổi 17 thường xuyên được quan tâm, quản lý chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật ngay từ khâu rà soát, đăng ký.

b) Khó khăn. Nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc chấp hành hành Luật NVQS. Trách nhiệm của một số gia đình và công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Dân quân chưa cao, tư tưởng trốn tránh, không muốn nhập ngũ.

Công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, nghĩa vụ tham gia Dân quân thường xuyên đi làm ăn xa, không ổn định, đặc biệt là xuất khẩu lao động nước ngoài, khó khăn trong việc quản lý, thiếu nguồn để tuyển chọn hàng năm.

Chính sách ưu tiên của nhà nước đối với những quân nhân xuất ngũ, lực lượng tham gia nghĩa vụ dân quân chưa thực sự được quan tâm, đã tác động đến tư tưởng của một bộ phận thanh niên trong độ tuổi.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và tham mưu của Ban chỉ huy quân sự xã.

1.1. Các văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện:

- Tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền ra các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết sát đúng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, nhiều năm qua đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ sơ, khám tuyển quân và giao quân đều đạt chỉ tiêu.

- Ủy ban nhân dân, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã tổ chức quán triệt rộng rãi trên các hệ thống, thông tin về thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, được nhân dân đồng tình hưởng ứng phong trào thi đua bảo vệ Tổ quốc, làm tốt công tác tuyên truyền vận động từ các nguồn nhân lực và vật lực phục vụ cho nhiệm vụ tuyển chọn và giao quân hằng năm.

1.2. Tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch cấp trên và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện, rút kinh nghiệm sau từng đợt giao nhận quân của cơ quan, đơn vị:

- Sau khi có kế hoạch, công văn của UBND huyện, Ban CHQS huyện, Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương tổ chức các hội nghị để triển khai nội dung thực hiện nhiệm vụ, thành phần tham dự: Toàn thể cán bộ cơ quan, bí thư, thôn trưởng, CAV, TĐT dân quân các thôn.

- Công tác rút kinh nghiệm hàng năm;

(Có phụ lục các loại văn bản về chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, rút kinh nghiệm đơn vị thực hiện đã ban hành có liên quan đến nội dung giám sát);

1.3. Hoạt động của Hội đồng NVQS, Ban chỉ huy quân sự xã.

- Vai trò Ban chỉ huy quân sự xã trong tham mưu, giúp việc cho cấp ủy,

chính quyền, Hội đồng NVQS xã hàng năm, tổ chức ra soát công dân nằm trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, tham mưu họp rà soát chốt danh sách niêm yết công khai tại nhà văn hóa các thôn, trung tâm hành chính xã để cho nhân dân được biết tạo điều kiện cho công dân được biết và nắm rõ thời gian tổ chức sơ, khám tuyển.

- Hoạt động của Hội đồng NVQS xã (phân công nhiệm vụ thành viên; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và các thành viên);

* Những khó khăn trong tham mưu, tổ chức hoạt động.

- Những năm gần đây kinh tế thị trường ngoại tệ mở rộng nên công dân nằm trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ thường xuyên biến động và giảm bớt nguồn lực trong công tác thực hiện nghĩa vụ quân sự, địa phương chưa có hình thức nghiêm cấm công dân xuất khẩu lao động vì sẽ vi phạm pháp nên những đợt sơ, khám tuyển gặp nhiều khó khăn.

2. Công tác tuyên truyền.

- Đánh giá chung về công tác tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ và các văn bản liên quan thường xuyên được cập nhật và tuyên truyền rộng rãi trên các hệ thống thông tin.

- Nội dung, hình thức tuyên truyền; Hiệu quả của việc tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của người dân, công dân, tổ chức tuyên truyền bằng làm các pa nô áp pích, băng rôn khẩu hiệu, phát thanh hằng ngày trên hệ thống loa phát thanh của xã đến tận các thôn trên địa bàn toàn xã. Tuyên truyền qua các cuộc hội nghị giao ban, hội nghị các tổ chức đoàn thể các thôn.

- Khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyên truyền: UBND xã chưa tu sửa được hệ thống loa truyền thanh của xã, nên việc tuyên truyền còn gặp nhiều khó khăn. Chủ yếu tuyên truyền bằng văn bản gửi về 11 thôn để tuyên truyền trên loa của thôn và tuyên truyền bằng lưu động theo từng đợt.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm:

- Công tác tuyển quân, hằng năm tổ chức rà soát và sơ, khám tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đề đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch, công tác khám tuyển thường xuyên đạt và vượt kế hoạch trên giao.

- Hội thi, hội thao DQTV cơ bản đạt giải nhất, nhì không có năm nào không đạt giải.

III. KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ, SƠ TUYỂN, KHÁM TUYỂN VÀ GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ GIAI ĐOẠN 2021-2024

1. Đăng ký nghĩa vụ quân sự hàng năm và công tác quản lý công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ.

- Tổ chức rà soát và công khai minh bạch các công dân nằm trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ trên tất cả các hình thức, tổ chức đăng ký phúc tra, thông báo đến tận gia đình và công dân tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện công khai, minh bạch trong đăng ký NVQS.

- Việc tổ chức rà soát, đăng ký NVQS đối với công dân qua các năm từ 2021-2024.

+ Số công dân nam tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu (*độ tuổi 17*) hàng năm (từ 2021 đến 4/2024) = 446.

+ Số công dân nữ trong độ tuổi thực hiện NVQS (18 tuổi trở lên) có ngành, nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân; (*số liệu, ngành, nghề của từng năm*); 2021= 16; 2022=16; 2023 =14 ; 2024 =14

+ Công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ từ 18 - 25 tuổi; 25 - 27 tuổi đối với công dân có trình độ ĐH, CĐ 560 công dân; Miễn, hoãn gọi nhập ngũ 55 công dân, đủ điều kiện 505 công dân.

- Công tác quản lý, nắm số lượng, chất lượng, nhân thân của công dân trong độ tuổi thực hiện NVQS. Những thuận lợi và khó khăn thường xuyên biến động như xuất khẩu lao động, đi làm ăn xa các công ty, xí nghiệp trên mọi miền Tổ quốc.

- Thực hiện miễn, tạm hoãn thực hiện NVQS theo quy định (xét duyệt, số lượng hàng năm: 2021= 51; 2022= 27 ; 2023= 30 , 2024=55).

- Những vướng mắc, khó khăn trong việc đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi. Vào thời điểm các em học sinh tập trung vào học tập chuẩn bị cho kỳ thi cuối năm nên các em học sinh gặp khó khăn trong việc đăng ký lần đầu.

2. Công tác sơ khám NVQS, tham gia khám sức khỏe NVQS tại huyện, tuyển chọn công dân nhập ngũ hàng năm

- Tổ chức sơ tuyển, kết quả sơ tuyển tại xã hàng năm (*phát lệnh gọi, điều kiện đảm bảo, tỷ lệ tham gia so với đăng ký NVQS, tỷ lệ tham gia so với lệnh gọi số liệu từ năm 2021- 4/2024*); 2021= 145; 2022=141; 2023= 137;

- Tổ chức cho công dân đủ điều kiện khám tuyển NVQS tại huyện; số lượng, chất lượng (số liệu từ 2021-2024): 2021=47;2022=52; 2023=56;

- Công tác thâm nhập, quản lý công dân nhập ngũ thực hiện theo quy định và Luật nghĩa vụ quân sự thực hiện công tác 3 gặp, 4 biết, quản lý chặt chẽ công dân sẵn sàng nhập ngũ.

- Số lượng công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân hàng năm (*chất lượng, công dân là đảng viên, công dân là con đảng viên, con*

cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tham gia NVQS, nghĩa vụ CAND – số liệu từ 2021-2024) 2021=8; 2022=11; 2023= 10; 2024=13

- Những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức sơ tuyển, quản lý, gọi công dân nhập ngũ.

Công tác sơ tuyển, quản lý, gọi công dân nhập ngũ còn gặp nhiều khó khăn như nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, nên một số gia đình và công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ chấp hành chưa nghiêm trong công tác sơ tuyển, gọi công dân nhập ngũ. Còn có biểu hiện dùng mọi hình thức để làm sai lệch kết quả khi tham gia sơ khám tuyển hàng năm như (huyết áp, tim mạch...)

3. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội:

- Các hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công dân lên đường nhập ngũ và quá trình tại ngũ tổ chức gặp mặt động viên, mức quà tặng hàng năm, 2021=1.5000.000đ; 2022=1.5000.000đ; 2023=1.5000.000đ; 2024=4.500.000đ/1 quân nhân.

- Đối với quân nhân khi xuất ngũ trở về địa phương tổ chức đón tiếp và tặng quà, hướng nghiệp ngành nghề cho công dân.

- Số quân nhân sau xuất ngũ tiếp tục tham gia các tổ chức, tham gia lực lượng dự bị tại địa phương; tham gia CLB Cựu quân nhân (không).

- Thực hiện chính sách ưu đãi đối với thân nhân của quân nhân tại ngũ: Không

- Những khó khăn, hạn chế trong thực hiện: Gia đình của các công dân đang trong quân ngũ gặp khó khăn, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, cấp ủy, Ban cán sự thôn có quan tâm nhưng chưa kịp thời; công tác xã hội hóa tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ có tổ chức thực hiện nhưng kết quả đạt thấp.

4. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

- Số cuộc kiểm tra, số vụ đã xử lý, hình thức xử lý; không

- Số vụ việc đề nghị cấp trên kiểm tra, xử lý: không

- Khó khăn, vướng mắc: không

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ

1. Tổ chức biên chế, trang bị phục vụ hoạt động dân quân tự vệ:

- Các loại hình tổ chức dân quân tự vệ trên địa bàn xã; Ban chỉ huy = 4đ/c, lực lượng cơ động xã = 28 đ/c, LL tại chỗ = 11 đ/c, LL bình chủng = 18 đ/c

- Đăng ký công dân tham gia lực lượng dân quân; tạm miễn, tạm hoãn và cho thôi tham gia dân quân tự vệ = 42 đ/c

- Các loại trang thiết bị phục vụ hoạt động LLDQTV; máy tính, phòng làm việc, phòng trực, các mô hình, học cụ đầy đủ.

2. Hoạt động trực sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu;

- Lượng lượng dân quân tham gia các nhiệm vụ khác trên địa bàn, xây dựng nông thôn mới, cứu hộ cứu nạn, phòng chống chữa cháy rừng. Có hơn 3000 lượt người tham gia.

3. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm

- Kế hoạch, nội dung, tổ chức xây dựng kế hoạch huấn luyện hội thao lực lượng dân quân đầy đủ đảm bảo chất lượng, huấn luyện hết các nội dung theo quy định của các cấp.

- Số lượng dân quân tham gia các lớp/đợt huấn luyện hàng năm; c2021=79; 2022=28; 2023=79, 2024=79.

- Kết quả huấn luyện hàng năm; năm 2021 đạt giải nhì; năm 2022 đạt giải nhì ; năm 2023 đạt giải nhất năm 2024 đạt giải nhất cụm.

4. Kinh phí, chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ.

- Việc kinh phí hàng năm ngân sách cấp trên chi trả cho lực lượng dân quân huấn luyện đề đảm bảo theo quy định Luật dân quân tự vệ, ngân sách xã chi phí phục vụ hoạt động thường xuyên và mua sắm mô hình học cụ, chi phí hội thi, hội thao đảm bảo đúng theo quy định của Luật dân quân tự vệ.

- Thực hiện các mức chi cho hoạt động dân quân tự vệ trong quá trình huấn luyện, thực hiện theo Luật DQTV.

- Kinh phí đối với việc huy động lực lượng dân quân tham gia các hoạt động khác, chi trả ngày công theo Luật DQTV khi tổ chức điều động làm nhiệm vụ.

- Chế độ thăm hỏi khi đau ốm thực hiện theo quy chế cơ quan.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm của các ngành, các cấp tạo điều kiện cho địa phương, sự phấn đấu của cả hệ thống chính trị, vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, đặc biệt tham mưu đúng đắn của Ban chỉ huy quân sự xã, đã đưa nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương xã nhà hoạt động mạnh mẽ tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, với phương châm trên dưới đồng lòng một ý chí phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, giữ vững tiêu chí 19.1 trong xây dựng nông thôn mới.

2. Khó khăn, hạn chế.

Trong thời điểm nền kinh tế thị trường mở mang, lực lượng nằm trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ dân quân tự vệ là trụ cột chính của gia đình, nên quân số này thường xuyên biến động, đi nước ngoài và đi làm ăn xa nên gặp

nhieu khó khăn trong việc tổ chức gọi sơ, khám tuyển và tổ chức huấn luyện, diễn tập hằng năm, hạn chế tổ chức cán bộ thôn đội thường xuyên biến động nên trong thực hiện gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Do biến động thị trường và các hoạt động kinh tế thế giới và khu vực nên công dân thường xuyên biến động dẫn đến công tác quản lý quân số theo biến chế, độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ gặp nhiều khó khăn cho việc tổ chức rà soát và chốt danh sách sơ, khám tuyển và điều động huấn luyện diễn tập hằng năm.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác quản lý chưa khoa học, thiếu chặt chẽ dẫn đến trùng lặp danh sách cũng như tổ chức phát lệnh công dân đã vắng mặt khỏi địa phương.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu việc thực hiện luật NVQS, Luật Dân quân tự vệ trên địa bàn .

1. Tăng cường công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách của pháp luật về nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân tham gia nghĩa vụ quân sự... Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến thôn đối với nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt kết quả cao nhất.

2. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã giao nhiệm vụ cho các ban ngành có liên quan, bám sát kế hoạch và triển khai ngay từ đầu để giúp cho Đảng ủy, chính quyền tổ chức thực hiện việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Ban chỉ huy quân sự là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu nguồn lực giúp cho hội đồng nghĩa vụ quân sự có kế hoạch định hướng cụ thể. Các ban ngành đoàn thể có liên quan phối hợp chặt chẽ thực hiện tốt các khâu xét duyệt, sơ tuyển, khám tuyển đảm bảo chất lượng. Tổ chức rà soát lực lượng, công dân đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp (*nam công dân từ 18-27, đối với trung học cơ sở nam công dân từ 18-25 tuổi*).

3. Giao cho Ban chỉ huy quân sự xã, công an xã phối hợp chủ động, tham mưu cho hội đồng nghĩa vụ quân sự, cấp ủy Đảng chính quyền trong công tác triển khai và điều hành, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, chỉ đạo triển khai nghiêm túc việc rà soát và chốt công dân đủ điều kiện nhập ngũ và lực lượng thuộc diện tạm miễn, tạm hoãn gọi nhập ngũ, được công khai minh bạch trên hệ thống thông tin đại chúng và tại UBND xã, quản lý chặt chẽ tốt nguồn

nhập ngũ năm 2025 và những năm tiếp theo, làm tốt công tác sơ tuyển để làm cơ sở cho việc khám tuyển ở huyện theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.

4. Trạm y tế xã đã chuẩn bị trang thiết bị đảm bảo phục vụ sơ tuyển, bố trí đầy đủ các phòng khám chu đáo, khám tuyển chặt chẽ không để các công dân lẫn tránh bằng mọi hình thức dối trá hoặc gian lận trong sơ tuyển.

5. Ban văn hóa xã tổ chức tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự truyền thống quê hương vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam sâu rộng trong nhân dân.

6. Mặt trận tổ quốc phối hợp và động viên các gia đình có con em nằm trong độ tuổi tham gia sơ, khám tuyển nghiêm túc chấp hành lệnh gọi của các cấp, động viên và giao nhiệm vụ cho mỗi một công dân phải làm tròn nhiệm vụ cao cả mà Đảng, Nhà nước giao phó. Tổ chức vận động mọi nguồn lực xã hội hóa để tặng sổ tiết kiệm cho thanh niên lên đường nhập ngũ.

2. Kiến nghị, đề xuất.

- Kiến nghị với cấp trên: Đề nghị cấp trên nâng hệ ngày công huấn luyện cho dân quân khi tham thực hiện nhiệm vụ.

- Đề nghị phân bổ nguồn ngân sách của cấp trên để chi trả cho Lực lượng dân quân tham gia huấn, để phúc vụ ra quân huấn luyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và Luật Dân quân tự vệ năm 2019 trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện
- BCHQS huyện “Đề báo cáo”;
- TT Đảng ủy;
- Các ban ngành đoàn thể;
- Ban cán sự các thôn;
- Trạm y tế xã;
- Lưu: VT, QS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Xuân Trính